

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 14/8/2020
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Thanh Mai.

Ông Lại Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐ-ST ngày 16/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lại Sinh C, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Số 72/170 H Tg, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lại Sinh C: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH DRAGON, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lại Văn C, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964

HKTT: Tổ An Bình 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: khu Nguyễn Trãi, thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bà T ủy quyền cho ông Cúc tham gia tố tụng. (Ông Cúc có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Ngọc - Văn Phòng luật sư Ngọc Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hồng Kỳ - Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tổng Thìn - Phó Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số 72/170 H, phường A, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

+ Ông Lại Văn C, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Xóm 8, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt)

+ Bà Lại Thị P, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn 16, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/12/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - ông Lại Sinh Cung trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau : Bố mẹ ông là cụ Lại Văn Bức (chết năm 2000) và cụ Lại Thị Ty (chết năm 2005) có 05 người con, bao gồm: ông (Lại Sinh C); ông Lại Văn C; ông Lại Văn Rực (hy sinh năm 1971, là Liệt sỹ chống Mỹ, không có vợ con); bà Lại Thị P và ông Lại Văn C. Ngoài ra, bố mẹ ông không còn người con chung, con riêng hay con nuôi nào khác. Sinh thời, bố mẹ ông có tạo dựng được 01 nhà tranh tre ba gian nằm trên thửa đất khoảng 350m² tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Từ khi ông C lấy vợ thì Bố mẹ ông sống cùng vợ chồng ông Cúc. Năm 1992, vợ chồng ông Cúc phá nhà tranh đi, xây một nhà mái bằng với diện tích khoảng 50m². Sau khi xây nhà xong, vợ chồng ông Cúc ở được vài năm thì mua nhà ở thị trấn V, huyện V để sinh sống. Bố mẹ ông vẫn sinh sống tại căn nhà mái bằng trên, do ông chu cấp và ông C trực tiếp P dưỡng, chăm sóc.Khoảng đầu năm 2002, khi vợ chồng ông Cúc gặp khó khăn về kinh tế, muốn bán lại căn nhà trên cho ông.Ông đã bàn bạc với vợ ông mua lại căn nhà đó, một phần muốn giữ lại nhà đất của bố mẹ, một phần muốn giúp đỡ vợ chồng ông Cúc. Do đó, vợ chồng ông quyết định mua lại căn nhà trên với giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, cao hơn nhiều so với giá thị trường tại thời điểm năm 2002. Việc mua bán đó có lập thành văn bản và có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau đó đến tháng 3 năm 2002, vợ chồng ông sửa chữa, tôn tạo lại toàn bộ nội, ngoại thất của căn nhà trên đồng thời xây dựng thêm 04 gian nhà ngang mái bằng, lát gạch sân, ngõ và xây dựng toàn bộ công trình phụ như hiện trạng sử dụng bây giờ.Khi bố ông chết năm 2000 không để lại di chúc, mẹ ông tiếp tục sử dụng thửa đất trên và đến năm 2005 thì chết. Vào tháng 10/2002, nhân lúc còn minh mẫn, mẹ ông đã lập di chúc với nội dung: Thực hiện nguyện vọng của chồng (cụ Bức) và cũng là của mẹ ông để lại toàn bộ diện tích đất của bố mẹ ông khoảng 350m² giao cho vợ chồng ông được toàn quyền sử dụng. Bản di chúc đã được UBND xã T, huyện V chứng nhận. Hiện nay, căn nhà và thửa đất trên được ông dùng làm nơi thờ cúng ông bà, bố mẹ và có nhờ ông Lại Văn C hàng ngày quét dọn, hương khói cho tổ tiên. Bản thân ông, ngoài các ngày lễ,Tết, giỗ chạp thì vẫn thường xuyên đi về quản lý, sửa sang nhà cửa. Không hiểu vì lý do gì và căn cứ vào đâu mà năm 2014 vợ chồng ông Cúc lại có thể xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với căn nhà và thửa đất trên. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vợ chồng ông hoàn toàn không hề biết. Mãi tới đầu năm 2019, khi vợ chồng ông có ý định xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới phát hiện vợ chồng ông Cúc đã được cấp trước

đó. Sau nhiều lần họp gia đình cũng như được chính quyền địa phương xã T tổ C hòa giải, giải thích pháp luật nhưng vợ chồng ông Cúc vẫn cố tình không nhận thấy hành vi sai phạm của mình nên ông mới làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Cúc phải trả lại nhà và xác nhận quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của cụ Tỵ để lại cho ông, chia di sản còn lại (nếu có) theo quy định của pháp luật, đồng thời việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông Cúc, bà T.

** Bị đơn - ông Lại Văn C, bà Đỗ Thị T trình bày:*

Ông bà đồng ý với phần trình bày về bố mẹ, và các anh em trong gia đình như ông Lại Sinh C trình bày. Năm 1985, ông Cúc xây dựng gia đình và ở chung với bố mẹ ông tại căn nhà ba gian lợp rạ. Đến năm 1992, vợ chồng ông bà có chăn nuôi lợn và vay mượn tiền của một số bạn bè để xây dựng nhà cho bố mẹ và vợ chồng con cái ở. Bố mẹ ông đã đồng ý cho vợ chồng ông 350m² đất thổ cư đang ở để làm nhà. Ông là con út, các anh chị đều ở riêng. Khi cho đất chỉ bằng lời nói không có văn bản gì. Do mảnh đất hình thước thợ, việc xây dựng rất khó nên vợ chồng ông có mua thêm của bà Huy (bà Lịch) khoảng 24 m² diện tích đất ở phía Tây Bắc, giáp đất thổ cư nhà bà Huy để xây dựng 01 gian thờ, 02 gian thụt và có ngõ đi hơn 01 m. Việc vợ chồng ông mua đất của bà Huy là thỏa thuận mua bán, không có giấy tờ gì. Khi mua, tiến hành đo đất có ông Phạm Văn Hiền, ông Vinh (cháu bà Huy), ông Lại Văn Mọi và một số người đến chơi ở xóm đều biết, chứng kiến. Số diện tích ông mua của bà Huy, ông đã xây dựng gian thờ của ngôi nhà mái bằng 50m². Trong lúc xây dựng nhà và công trình phụ trên đất của bố mẹ cho vợ chồng ông, các anh chị ruột không có ý kiến gì và ủng hộ việc ông xây dựng để xóa bỏ những công trình cũ, nhà rạ tường đất, để bố mẹ và vợ chồng ông, các cháu khỏi vất vả. Năm 1995, theo Quyết định số 201 của Chính phủ, đoàn đo đạc liên ngành đã đo tổng diện tích đất thổ cư của bố mẹ cho vợ chồng ông và diện tích vợ chồng ông mua thêm là 374m² và thể hiện trên thửa đất số 59, tờ bản đồ số 3, ghi tên chủ sở hữu là ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T, cùng ngôi nhà ba gian mái bằng và các công trình phụ, tường bao... Việc đo đất và đưa tên vợ chồng ông vào hồ sơ, bản đồ giải thửa đều có bố mẹ ông biết, chứng kiến, nhất trí ủng hộ vợ chồng ông và đoàn đo đạc. Năm 1997 vợ chồng ông mua 72m² đất mặt đường Nguyễn Trãi thuộc xã Hòa Bình để xây nhà và sinh sống tại đó. Căn nhà ở quê do bố mẹ ông ở và trông nom. Năm 1998, vợ chồng ông đã chuyển nhượng lại ngôi nhà và công trình phụ cho ông Lại Văn C với giá 25.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán gì. Nhưng sau đó có xảy ra mâu thuẫn giữa chị dâu cả với bố mẹ khi ở chung nhà nên vợ chồng ông quyết định lấy lại nhà và trả lại tiền cho ông C. Bố mẹ ông vẫn ở và trông nom nhà. Năm 2000, bố ông mất, mẹ ông ở tại ngôi nhà và có ông C ở cùng trông nom, quán xuyến. Đến ngày 02/02/2002, ông Lại Sinh C muốn mua lại ngôi nhà của vợ chồng ông làm chốn đi về và làm nơi thờ tự tổ tiên. Do vậy, vợ chồng ông đã nhất trí để lại ngôi nhà, công trình phụ cho ông Cung với giá 25.000.000 đồng. Sau khi nhất trí mua bán, ông Cung tự lập giấy tờ và mang về

cho vợ chồng ông ký. Nội dung văn bản “Giấy xin xác nhận chuyển quyền sở hữu nhà ở” không có mua bán gì về đất đai, do đó ông xác định toàn bộ diện tích 374 m² đất đó vẫn là của ông, ông chỉ bán nhà cho vợ chồng ông Cung. Năm 2013, đoàn cán bộ của huyện V cùng với UBND xã T tổ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông được ông Tần - trưởng thôn T và ông Lại Văn C thông báo về làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp lệ phí trước bạ. Phần đất thổ cư của ông không có tranh chấp và vướng mắc gì. Trong khi ông làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông có gọi thông báo cho ông Cung biết, ông Cung không có ý kiến gì và cũng không xuất trình bản di chúc nào. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, vợ chồng ông xét thấy ông Cung đã mua nhà của vợ chồng ông làm nơi thờ cúng nên ông đã thống nhất làm thủ tục tặng cho lại cho ông Cung để anh em có quyền được đi về hương khói nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn giữa anh em nên ông không đồng ý cho tặng nữa. Về phần di chúc của mẹ ông để lại, ông cho rằng mẹ ông làm di chúc mà ông không được biết, bản di chúc đã tồn tại 17 năm nhưng đến năm 2019 khi ông Cung khởi kiện ông mới được biết. Ông Cung không công bố công khai bản di chúc này cho con cháu, mọi người được biết và cũng không photo gửi các con của cụ một bản di chúc nào. Nguồn gốc đất tại số thửa 59, tờ bản đồ số 03 là của bố mẹ ông để lại nhưng đã cho ông rồi nên tại hồ sơ lưu trữ tại UBND xã T, huyện V năm 1995 mang tên vợ chồng ông, do đó bản di chúc của mẹ ông lập ngày 12/10/2002 là không hợp pháp. Ngoài ra, khi lập di chúc mẹ ông đã 86 tuổi, ông khẳng định thời điểm đó mẹ ông đã già yếu, không còn minh mẫn, không thể lập di chúc có nội dung sát luật và sâu sắc đến thế. Vì vậy, ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Cung về chia di sản theo di chúc, ông đề nghị chia di sản của bố mẹ ông theo pháp luật, riêng về phần nhà và tài sản trên đất ông nhất trí là của ông Cung, ông không có ý kiến đề nghị gì. Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cung, ông cũng nhất trí.

**Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND huyện V, tỉnh Thái Bình trình bày:*

Về quá trình sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất: Cụ Lại Văn Bức sinh năm 1914 (chết năm 2000) và cụ Phạm Thị Ty sinh được 05 người con: Lại Văn C (sinh năm 1949), Lại Văn Rục (sinh năm 1947, là liệt sỹ), Lại Sinh C (sinh năm 1949), Lại Thị P (sinh năm 1952), Lại Văn C (sinh năm 1960). Cụ Bức và cụ Ty có 03 gian nhà tre nằm trên thửa đất số 59 tờ bản đồ số 03, diện tích 374m², loại đất ONT (đất ở nông thôn). Năm 1992, ông Lại Văn C phá đi xây nhà mái bằng khoảng 50m². Đến ngày 02/02/2002, ông Cúc bà T bán lại ngôi nhà cho anh trai là Lại Sinh C, UBND xã T, huyện V xác nhận: ngôi nhà là của ông Cúc bà T, đất là của cụ Bức và nhất trí làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 12/10/2002, cụ Phạm Thị Ty lập bản di chúc thời điểm lập di chúc thì chồng bà là cụ Lại Văn Bức đã chết. Nội dung bản di chúc thể hiện: Thực hiện nguyện vọng của chồng cụ và ý nguyện của cụ, để lại diện tích 350m² của vợ

chồng cụ giao cho vợ chồng ông Cung toàn quyền sử dụng. Di chúc có chứng thực của UBND xã T ngày 12/10/2002.

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T: Năm 2013-2014, UBND xã T đã tổ C việc xét đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho các hộ gia đình, cá nhân thôn T, xã T trong đó có hộ ông Cúc, bà T. Về trình tự, thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T đã đúng theo quy định của pháp luật đất đai năm 2003. Nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đúng theo hồ sơ đã kê khai, công khai tại địa phương và xét duyệt. (Riêng địa chỉ thường trú của ông Cúc bà T trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi sai so với đơn kê khai vì địa chỉ thường trú của vợ chồng ông thuộc khu An Bình, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình). Qua các giấy tờ do ông Lại Sinh C cung cấp (bản di chúc ngày 12/10/2002, giấy xác nhận chuyển quyền sở hữu nhà ở ngày 02/02/2002, giấy giao nhận tiền mua nhà và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), UBND huyện V xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/5/2014 được cấp cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T không đúng về đối tượng chủ sử dụng đất vì đất này thuộc quyền sử dụng đất của cụ Bức cụ Ty (là bố mẹ đẻ của ông Cúc) và chưa có văn bản thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Cúc bà T. Về nhà ở: Ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T đã chuyển quyền sở hữu nhà ở cho ông Lại Sinh C ngày 02/02/2002 được UBND xã T xác nhận ngày 05/02/2002. Do đó, UBND huyện V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/05/2014 cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan -ông Lại Văn C và bà Lại Thị P trình bày:*Cụ Lại Văn Bức, sinh năm 1914 (chết năm 2000) và cụ Phạm Thị Ty sinh được 05 người con gồm: Lại Văn C (sinh năm 1949), Lại Văn Rực (sinh năm 1947, liệt sỹ), Lại Sinh C (sinh năm 1949), Lại Thị P (sinh năm 1952), Lại Văn C (sinh năm 1960). Cụ Bức và cụ Ty có 03 gian nhà tre nằm trên thửa đất số 59 tờ bản đồ số 03, diện tích 374m². Năm 1992, ông Lại Văn C phá đi xây nhà mái bằng khoảng 50m². Đến ngày 02/02/2002, ông Cúc, bà T bán lại ngôi nhà cho ông Lại Sinh C với giá 25.000.000 đồng, hai bên đã soạn văn bản mua bán và được UBND xã T xác nhận: ngôi nhà là của ông Cúc bà T, còn đất là của cụ Bức và nhất trí làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2000, cụ Bức chết không để lại di chúc. Đến ngày 12/10/2002, cụ Phạm Thị Ty lập bản di chúc thời điểm lập di chúc với nội dung là để lại toàn bộ diện tích 350m² của vợ chồng cụ giao cho vợ chồng ông Cung toàn quyền sử dụng. Di chúc có chứng thực của UBND xã T ngày 12/10/2002. Đến năm 2005, cụ Ty chết. Quan điểm của ông C và bà P là từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Bức và cụ Ty để lại, nếu được chia thì đồng ý nhường lại cho ông Lại Sinh C toàn quyền sở hữu nhà và sử dụng toàn bộ diện tích trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan -bà Nguyễn Thị Nhung trình bày:*

Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lại Sinh C và đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Bức, cụ Ty để lại theo di chúc của cụ Ty và giấy tờ mua bán nhà giữa ông Cúc và ông Cung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa và xét xử tại phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được tranh tụng và trình bày quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Cụ Bức chết năm 2000 không để lại di chúc, cụ Ty chết năm 2005 có không để lại di chúc. Di sản để lại là thửa đất số 59 tờ bản đồ số 03, diện tích 374m², loại đất ONT (ở nông thôn), trên đất có ngôi nhà ba gian mái bằng và các công trình phụ, tường bao, cây cối... Toàn bộ tài sản trên đất, bị đơn và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận là của ông Cung và không có tranh chấp gì. Đối với diện tích đất, theo di chúc của cụ Ty là để lại toàn bộ cho ông Cung nhưng do cụ Bức không để lại di chúc do đó cụ Ty quyết định cho toàn bộ diện tích đất cho ông Cung là vượt quá quyền của cụ Ty, do vậy phần di sản của cụ Ty (1/2 di sản) được chia theo di chúc của cụ Ty và phần của cụ Bức (1/2 di sản) phải chia theo pháp luật. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế của cụ Bức gồm: Cụ Ty, ông C, ông Cung, bà P và ông Cúc. Do ông C và bà P đã có “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung không nhận thừa kế của bố mẹ để lại và nhường kỷ phần mình được hưởng cho ông Cung đứng tên và toàn quyền sử dụng, nên phần di sản thừa kế của cụ Bức được chia thành 05 kỷ phần, ông Cung được hưởng 04 kỷ phần (ông Cung, cụ Ty, ông C, bà P) và ông Cúc được hưởng 01 kỷ phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, nguyên đơn là ông Cung khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 của Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/5/2014 được cấp cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định Điều 26,34,37,39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về việc xem xét xác định yêu cầu của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên đã giải thích các quyền và nghĩa vụ cho các đương sự trong đó có làm rõ nội dung về ý kiến của ông Lại Văn C về việc đề nghị Tòa án xem xét tính pháp lý của bản di chúc và xem xét đến số diện tích đất tăng lên có phải là yêu cầu phản tố của bị đơn không? ông Lại Văn C

và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Cúc là luật sư Nguyễn Văn Ngọc đều đề nghị xác định đây không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn mà chỉ là các ý kiến phản đối của bị đơn đối với nguyên đơn, ông Cúc đã có đơn rút yêu cầu, bị đơn chỉ đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của bản di chúc và xem xét đến phần diện tích đất tăng lên.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Bức chết ngày 08/7/2000 và cụ Phạm Thị Ty chết ngày 07/11/2005. Ông Cung nộp đơn khởi kiện về tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/10/2019 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét thấy, bà Đỗ Thị T vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông Cúc tham gia tố tụng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông C, bà P vắng mặt lần thứ 2 nhưng đã có đơn từ chối nhận di sản và nhường lại toàn bộ di sản được chia cho ông Cung; UBND huyện V và bà Nhung đã có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về thời điểm mở thừa kế: Xét thấy, theo lời khai của các đương sự và Giấy chứng tử do nguyên đơn cung cấp thì Cụ Bức chết ngày 08/7/2000, cụ Phạm Thị Ty chết ngày 07/11/2005. Cụ Bức không để lại di chúc, cụ Ty có để lại di chúc. Vì vậy, phải giải quyết việc chia di sản của cụ Bức để lại theo pháp luật và chia di sản thừa kế của cụ Ty để lại theo di chúc; chia phần di sản cụ Ty được hưởng của cụ Bức theo pháp luật được quy định tại các Điều 624, 630, 649, 650 và 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về tính pháp lý của di chúc cụ Ty để lại: Ông Cúc và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Cúc đề nghị Tòa án xác định di chúc đó không hợp pháp vì lý do tại phần đầu di chúc cụ Trình bày là “tôi viết di chúc này...” nhưng bản di chúc là bản đánh máy chứ không phải chữ viết tay của cụ là có mâu thuẫn; Bản di chúc không được công chứng chứng thực theo quy định và quyết định cả phần di sản của cụ Bức là không đúng. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, khi cụ Ty lập bản di chúc thì sức khỏe của cụ hoàn toàn bình thường, minh mẫn. Bản di chúc được lập thành văn bản, cụ Ty đã điểm chỉ, có 2 người làm chứng, có sự chứng kiến của đại diện cơ sở thôn, xã. Sau đó đã được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực vào ngày 12/10/2012 theo đúng quy định của pháp luật. Do đó bản di chúc của cụ Ty là hợp pháp theo quy định tại các Điều 625, 627, 628, 630, 634 và 635 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, việc cụ Ty quyết định cả phần của cụ Bức là vượt quá quyền định đoạt tài sản chung của vợ chồng, vì thế việc định đoạt phần tài sản của cụ Ty có hiệu lực và phần tài sản của cụ Bức được chia theo quy định của pháp luật.

[7] Về di sản thừa kế: Kết quả xác minh thể hiện, nguồn gốc thửa đất của cụ Bức và cụ Ty là do tổ tiên của cụ Bức để lại. Khi còn sống, cụ Bức và cụ Ty tạo lập được tài sản là 01 nhà tranh tre ba gian nằm trên thửa đất số 299, tờ bản đồ số 4, xã

T có diện tích đất là 405m² (bản đồ 299 đo năm 1985) mang tên cụ Lại Văn Bức và Phạm Thị Ty. Năm 1992, vợ chồng ông Cúc đã phá dỡ nhà cũ xây 03 gian nhà mái bằng diện tích khoảng 50m² trên diện tích đất của bố mẹ. Đến năm 1995, kết quả đo đạc thể hiện diện tích đất của cụ Bức, cụ Ty tại số thửa 59, tờ bản đồ số 3, xã T có diện tích đất là 374m² (theo bản đồ 201) mang tên ông Lại Văn C, bà Đỗ Thị T. Ông Cúc bà T cho rằng diện tích đất này đã được cụ Ty và cụ Bức cho ông bà nhưng ông Cung không nhất trí vì thời điểm này vợ chồng ông Cúc chung sống cùng cụ Bức, cụ Ty nên ông Cúc đứng lên kê khai hiện trạng sử dụng đất chứ không phải là chủ sử dụng đất; trong hồ sơ lưu trữ không thể hiện việc mua bán, cho tặng giữa cụ Bức, cụ Ty với vợ chồng ông Cúc. Căn cứ vào trích thửa này nên vào năm 2013 khi tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà cho các hộ dân thì ông Cúc đã đứng lên kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 ngày 08/5/2014 mang tên ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T. Ông Cúc bà T đều thừa nhận ngày 02/02/2002 thì vợ chồng ông bà đã bán ngôi nhà trên cho vợ chồng ông Cung với giá 25.000.000 đồng, việc mua bán lập bằng văn bản và đã được UBND xã T xác nhận. Trong giấy chuyển nhượng nhà cho ông Cung thì ông Cúc bà T thể hiện nội dung “ngôi nhà trên vợ chồng tôi xây dựng trên mảnh đất lưu truyền của ông, bà - bố mẹ có diện tích 350 m²”. Như vậy, tại thời điểm năm 2002 khi bán nhà cho ông Cung, ông Cúc bà T đều xác nhận đất là của cụ Bức và cụ Ty. Mặt khác, tại bản di chúc ngày 12/10/2002 của cụ Ty đã ghi rõ “trên phần đất của vợ chồng tôi năm 1992 anh Cúc đã phá ngôi nhà 3 gian tranh tre để làm 1 ngôi nhà mái bằng với diện tích 50m². Đến năm 1999, vợ chồng anh Lại Văn C có ý định bán ngôi nhà trên cho người khác để thay đổi chỗ ở. Chồng tôi có bàn bạc với tôi vấn đề này vợ chồng anh Cúc bán ngôi nhà cho người khác thì có nghĩa là để anh Cúc bán luôn phần đất của vợ chồng mình vì thế vợ chồng tôi đã bàn tính phải giữ lại mảnh đất trên...”. Như vậy, việc ông Cúc bà T trình bày toàn bộ diện tích đất 374m² ở số thửa 50, tờ bản đồ số 21, xã T đã được cụ Ty, cụ Bức cho ông Cúc, bà T nhưng không đưa ra được các chứng cứ tài liệu chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về diện tích đất, trong quá trình sử dụng đất của cụ Bức và cụ Ty thì có sự thay đổi về diện tích, qua xác minh cho thấy thửa đất của cụ Bức, cụ Ty sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề và cũng không có việc mua bán, chuyển đổi, tặng cho với nhau. Ông Cúc bà T khai là diện tích của cụ Bức cụ Ty chỉ có 350m² khi xây nhà năm 1992 vợ chồng ông bà có mua của cụ Lịch 24 m², do đó khi đo theo bản đồ 201 năm 1995 thì diện tích đất đó có diện tích là 374m². Tuy nhiên, vợ chồng ông Cúc bà T không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc mua bán, tại phiên tòa ông Cúc cũng không nhớ là mua với giá bao nhiêu? Chính quyền địa phương xác nhận không biết việc mua bán đó, ông Lại Đức Huy là con trai cụ Lịch cũng khai nhận không biết, không nghe thấy việc mua bán đất giữa mẹ ông và ông Cúc, những người làm chứng do ông Cúc cung cấp thì chỉ thừa nhận có nghe thấy nói việc mua bán chứ không chứng kiến việc mua bán

như thế nào, diện tích mua bao nhiêu, giá ra sao. Ngoài ra, theo bản đồ 299 đo năm 1985 thì diện tích đất của cụ Bức và cụ Ty được sử dụng là 405 m² đến năm 1995 chỉ còn 374 m² là giảm đi. Do đó, việc ông Cúc bà T khai mua thêm diện tích đất là không có cơ sở chấp nhận. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ kết quả thể hiện diện tích đất cụ Bức, cụ Ty để lại là 382,4m², như vậy việc diện tích đất có sự thay đổi là do sai số trong quá trình đo đạc như chính quyền địa phương đã cung cấp, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định di sản để lại của cụ Bức, cụ Ty là thửa đất số ở số thửa 50 tờ bản đồ số 21 xã T (theo VLAP) có diện tích 382,4m².

[9] Về cách chia thừa kế:

[9.1] Theo kết quả thu thập chứng cứ thấy rằng tài sản đang tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng cụ Bức và cụ Ty. Cụ Bức chết năm 2000 không để lại di chúc, năm 2002 cụ Ty viết di chúc cho lại toàn bộ tài sản chung là quyền sử dụng đất của vợ chồng cho ông Lại Sinh C là vượt quá quyền định đoạt tài sản chung của vợ chồng. Căn cứ quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 219, 667, 668 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 213 và 643 Bộ luật dân sự năm 2015) thì di chúc của cụ Ty bị vô hiệu một phần đối với phần di sản của cụ Bức, còn đối với phần di sản của cụ Ty có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do đó, ông Lại Sinh C được hưởng 1/2 phần di sản của cụ Ty để lại theo di chúc 382,4 m²:2 = 191,2 m² đất ở. Đối với phần di sản của cụ Bức để lại 191,2 m² được chia theo pháp luật thành 5 kỷ phần (gồm cụ Ty, ông C, ông Cung, bà P và ông Cúc), mỗi kỷ phần được 38,24m² đất ở. Do ông C và bà P cho lại toàn bộ phần được hưởng cho ông Cung nên ông Cung được hưởng 03 kỷ phần, tương ứng với 114,72m² đất ở, ông Cúc được hưởng 01 kỷ phần tương ứng với 38,24 m² đất ở. Đối với diện tích 38,24 m² đất ở cụ Ty được hưởng di sản của cụ Bức để lại, cụ Ty chưa định đoạt thì được chia cho 04 kỷ phần (gồm ông C, ông Cung, bà P và ông Cúc) theo pháp luật, tương ứng với mỗi kỷ phần là 9,56 m² đất ở, ông Cung được hưởng phần của ông và của ông Bức, bà P cho bằng 28,68 m² đất ở; ông Cúc được hưởng 9,56 m² đất ở. Như vậy tổng số di sản mà ông Lại Sinh C được hưởng của cụ Bức và cụ Ty để lại là 334,6 m² đất ở; Tổng số di sản mà ông Lại Văn C được hưởng của cụ Bức và cụ Ty để lại là 47,8 m² đất ở.

[9.2] Xét cả ông Cung, ông Cúc đều có nhu cầu sử dụng đất và di sản có thể chia được bằng hiện vật cho các bên nên Hội đồng xét xử chia di sản bằng hiện vật, ông Lại Sinh C được hưởng toàn bộ tài sản là nhà ở, công trình phụ, bể, tường bao và cây cối trên diện tích đất 334,6 m² đất ở, ông Lại Văn C được sử dụng 47,8 m² đất ở. Đối với số cây trồng trên diện tích đất ông Cúc được chia thuộc quyền sở hữu của ông Cung nhưng tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Cung không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[10] Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/5/2014 của UBND huyện V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[10.1] Về hình thức và thể thức văn bản: Quyết định chứng nhận quyền sử dụng đất BR 521523 cấp ngày 08/5/2014 của UBND huyện V đã thực hiện đúng

theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

[10.2] Về thẩm quyền và thời hạn ban hành: UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời hạn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 và Điều 123 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 70 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

[10.3] Về trình tự thủ tục và nội dung hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cúc, bà T thấy: Nguồn gốc thửa đất số thửa 50, tờ bản đồ số 21, xã T là của cụ Bức và cụ Ty. Theo bản đồ 299 đo năm 1985 thì cụ Bức và cụ Ty là chủ sử dụng đất. Đến năm 1995, thì ông Cúc đứng lên kê khai đo đạc theo bản đồ 201 nhưng trong hồ sơ quản lý tại địa phương thì không có văn bản, tài liệu về việc cho tặng, mua bán giữa cụ Bức, cụ Ty với vợ chồng ông Cúc. Trong quá trình sống chung cùng bố mẹ, vợ chồng ông Cúc có xây nhà mái bằng khoảng 50m² vào năm 1992. Ngày 02/02/2002, ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T đã chuyển quyền sở hữu nhà ở cho ông Lại Sinh C được UBND xã T xác nhận vào ngày 05/02/2002. Ngày 12/02/2002, cụ Phạm Thị Ty lập bản di chúc cho tặng toàn bộ nhà ở trên đất cho ông Cung. Tuy nhiên trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Cúc không kê khai các thông tin trên, UBND xã T cũng không cung cấp các thông tin đó. Năm 2013 khi tiến hành thẩm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V chỉ căn cứ vào phiếu trích thửa khu dân cư để xem xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cúc bà T là không đúng quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 vì thời điểm này cụ Bức, cụ Ty đã chết nhưng trong hồ sơ không thể hiện văn bản cho tặng, chuyển nhượng hay di chúc của Bức, cụ Ty cũng như không có biên bản họp phân chia di sản của những người thừa kế. Do đó, việc UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Cúc bà T là không đúng đối tượng. UBND huyện V cũng nhất trí với yêu cầu của ông Cung, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/05/2014 cho ông Lại Văn C và bà Đỗ Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản : Ông Lại Sinh C tự nguyện nộp cả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Lại Sinh C, ông Lại Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương với giá trị di sản thừa kế được chia theo quy định của pháp luật, ông Cung đã trên 70 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông C, bà P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ủy ban nhân dân huyện V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 37, 39 Bộ luật tổ tụng dân sự và các Điều 30, 32 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào các Điều 609, 611, 612, 613, 623, 624, 630, 643, 649, 650, 651 và 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 100 và 167 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lại Sinh C. Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/5/2014 của Ủy ban nhân dân huyện V cho ông Lại Sinh C và bà Đỗ Thị T. Ông Lại Sinh C (người đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên) phải giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện V thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 521523 cấp ngày 08/5/2014 của Ủy ban nhân dân huyện V theo quy định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lại Sinh C về việc chia di sản thừa kế của cụ Lại Văn Bức và cụ Phạm Thị Tỵ để lại là quyền sử dụng đất diện tích 382,4m² đất ở tại số thửa 50, tờ bản đồ số 21, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình theo di chúc và theo pháp luật.

- Xử chia cho ông Lại Sinh C sở hữu toàn bộ tài sản trên đất gồm 01 nhà ba gian mái bằng khoảng 50m², công trình phụ, sân, bể, tường bao và các cây cối theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2020 trên diện tích 334,6m² đất ở tại số thửa 50, tờ bản đồ số 21, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (có sơ đồ trích thửa kèm theo bản án). Số đo cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp ngõ chung có chiều dài 2.5 m; giáp đất ông Lại Văn C có chiều dài 6.99 m

+ Phía Đông giáp nhà ông Phiến và ông Nam có chiều dài 10.19 + 10.66 + 9.12 m

+ Phía Tây giáp đất ông Lại Văn C có chiều dài 8.06 m; giáp đất cụ Lịch (ông Huy) có chiều dài 2.23+0.18+6.47+1.51+2.31+0.95+6.66 m

+ Phía Nam giáp đất ông Thế có chiều dài 7.23+2.79+0.34+0.41+17.42 m

- Xử chia cho ông Lại Văn C sở hữu toàn bộ tài sản là cây cối, tường bao theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2020 trên diện tích 47,8m² đất ở tại số thửa 50, tờ bản đồ số 21, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (có sơ đồ trích thửa kèm theo bản án). Số đo cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp ngõ chung có chiều dài 4.45 m

+ Phía Đông giáp đất ông Lại Sinh C có chiều dài 8.06 m

+ Phía Tây giáp đất cụ Lịch (ông Huy) có chiều dài 0.61+7.99 m

+ Phía Nam giáp giáp đất ông Lại Sinh C có chiều dài 6.99 m

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lại Sinh C. Ông Lại Văn C phải nộp 2.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ông Lại Sinh C, Ông Lại Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2020. Ủy ban nhân dân huyện V, bà Đỗ Thị T, bà Nguyễn Thị Nhung, bà Lại Thị P, ông Lại Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi nhánh VPĐKKĐ huyện V
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân